Những vấn đề đặt ra trong công tác quản lý, sử dụng nguồn thu học phí tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong giai đoạn hiện nay

TS TRƯƠNG THỊ HẰNG
Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: truonghangajc@gmail.com

Nhận ngày 20 tháng 7 năm 2022; chấp nhận đăng tháng 8 năm 2022.

Tóm tắt: *Bài viết trình bày một số bất cập trong quản lý, sử dụng nguồn học phí tập trung (học phí hệ chính quy và hệ sau đại học) tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền (Học viện) với ba phần chính. Phần thứ nhất, trình bày tổng quan về các nguồn tài chính, đặc biệt là nguồn thu học phí; phần thứ hai, trình bày về những bất cập trong quản lý, sử dụng nguồn thu học phí hiện nay tại các trường đại học công lập (ĐHCL) tự đảm bảo một phần chi thường xuyên nói chung; phần ba, đề xuất một số giải pháp nhằm khắc phục tình trạng bất hợp lý trong quản lý, sử dụng nguồn thu học phí hiện nay.*
Từ khóa: *Học viện Báo chí và Tuyên truyền; quản lý, sử dụng nguồn thu; học phí.*

Abstract: *The article presents some inadequacies in the management and use of tuition fees (for regular undergraduate and postgraduate programs) at the Academy of Journalism and Communication (AJC) with three main parts. The first part presents an overview of financial sources, especially tuition fees. The second part analyzes inadequacies in management and use of current tuition fees at public universities which partially cover recurrent expenditures. The third part proposes some solutions to overcome the problems in the management and use of current tuition fees.*
Keywords: *Academy of Journalism and Communication (AJC); management and use of tuition fees.*

Học viện Báo chí và Tuyên truyền là cơ sở giáo dục (ĐHCL) tự đảm bảo một phần chi thường xuyên; do đó, cùng với việc huy động nguồn thu học phí nói riêng, các nguồn thu ngoài ngân sách nhà nước (NSNN) nói chung; vấn đề quản lý và sử dụng nguồn thu học phí là một trong những vấn đề hết sức quan trọng trong công tác quản lý tài chính của đơn vị. Đối với các trường ĐHCL tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc tự đảm bảo chi thường xuyên, bản thân các trường có thể chủ động trong phân bổ, bố trí hợp lý nguồn thu từ học phí. Tuy nhiên, đối với Học viện Báo chí và Tuyên truyền nói riêng và các trường ĐHCL tự đảm bảo một phần chi thường xuyên nói chung do vẫn được NSNN cấp một phần kinh phí nên hầu hết các định mức, cơ chế phân bổ nguồn thu học phí vẫn còn phụ thuộc vào các quy định của Nhà nước với nhiều nội dung chưa thật sự thống nhất.

1. Nguồn thu học phí tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Căn cứ theo mức độ tự chủ, các trường ĐHCL hiện nay được chia thành các nhóm: (1) trường ĐHCL tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, (2) trường ĐHCL tự đảm bảo chi thường xuyên, (3) trường ĐHCL tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và (4) trường ĐHCL do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên[1] trong đó Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc nhóm 3 - trường ĐHCL tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

Đối với các trường ĐHCL tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, nguồn tài chính bao gồm hai nguồn cơ bản: nguồn tài chính từ NSNN đầu tư (nguồn NSNN) và nguồn thu hoạt động sự nghiệp giáo dục

đào tạo (nguồn thu ngoài NSNN), cụ thể:

Nguồn NSNN gồm hai nội dung cơ bản: *Thứ nhất,* kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên sau khi đơn vị đã sử dụng nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu phí được để lại chi để thực hiện nhiệm vụ, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước nhưng chưa bảo đảm chi thường xuyên, đây là nguồn kinh phí hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu vào giá, phí dịch vụ giáo dục đại học công, đơn vị được chủ động sử dụng nguồn ngân sách này theo định mức quy định và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị (nhưng không được cao hơn các định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định) cho các hoạt động: chi lương, hoạt động chuyên môn, quản lý… Như vậy, bản chất của nguồn này là nguồn học phí nhà nước chi trả thay cho người học do chưa tính đủ chi phí vào học phí của người học. *Thứ hai,* là nguồn NSNN cấp thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên và không thường xuyên khác (gồm: NSNN cấp kinh phí cho cơ sở giáo dục đào tạo công lập để thực hiện chính sách miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập và chính sách hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên (nếu có) theo quy định của Nhà nước; kinh phí cung cấp hoạt động dịch vụ sự nghiệp công thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, bao gồm cả nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo quy định; Kinh phí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ khi được cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn hoặc giao trực tiếp theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ; kinh phí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao (nếu có); kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; kinh phí vốn đối ứng thực hiện các dự án có nguồn vốn nước ngoài theo quyết định của cấp có thẩm quyền; kinh phí thực hiện nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao; kinh phí được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cho đơn vị sự nghiệp công để thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong trường hợp chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá để đặt hàng; kinh phí thực hiện tinh giản biên chế; kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức theo đề án được duyệt và vốn đầu tư phát triển của dự án đầu tư xây dựng cơ bản được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật đầu tư công), đối với nguồn kinh phí này đơn vị chi theo luật NSNN và các quy định hiện hành.

Nguồn thu hoạt động sự nghiệp giáo dục đào tạo, bao gồm: thu học phí theo quy định của pháp luật về giáo dục, giáo dục đại học và các quy định của Chính phủ về học phí; thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ (thu dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn về chuyên môn nghiệp vụ, bổ sung kiến thức, kỹ năng để cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận đào tạo và các hình thức đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn khác; thu dịch vụ tư vấn giáo dục đào tạo; thu từ hoạt động hợp tác đào tạo với doanh nghiệp; thu từ hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; các dịch vụ khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục đào tạo và quy định của pháp luật); thu từ hoạt động liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân; thu từ cho thuê tài sản công; nguồn thu phí được để lại đơn vị sự nghiệp công và nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Đối với các trường ĐHCL, chính sách học phí hiện nay đang thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27.8.2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; trong đó định mức thu của Học viện báo chí và Tuyên truyền áp dụng theo khối ngành nhân văn, khoa học xã hội và hành vi, báo chí và thông tin, dịch vụ xã hội, du lịch, khách sạn, thể dục thể thao, dịch vụ vận tải, môi trường và bảo vệ môi trường.

Đối với các trường ĐHCL tự đảm bảo một phần chi thường xuyên nói chung, Học viện Báo chí và Tuyên truyền nói riêng, hiện nay nguồn thu học phí chiếm tỷ trọng tương đối lớn trong tổng nguồn thu của các trường. Nguồn thu học phí (hệ đào đại học chính quy, sau đại học và hệ vừa làm vừa học) chiếm tỷ trọng tương đối lớn, chiếm từ 33,98 - 44,66% tổng thu của Học viện Báo chí và Tuyên truyền giai đoạn 2017 - 2021 và có xu hướng tăng trong giai đoạn tiếp theo. Do đó, vấn đề quản lý, sử dụng nguồn thu học phí có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong công tác quản lý tài chính nói riêng, công tác quản lý nói chung đối với lãnh đạo và các bộ phận tham mưu về lĩnh vực tài chính của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

2. Những vấn đề đặt ra trong quản lý, sử dụng nguồn thu học phí tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thứ nhất, là cơ sở giáo dục ĐHCL tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, Học viện Báo chí và Tuyên

truyền được chủ động sử dụng nguồn thu học phí thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ, song các nội dung chi thực hiện theo quy định bám theo các định mức của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc quản lý, phân bổ nguồn thu học phí, dẫn đến cơ cấu chi từ nguồn thu học phí hiện nay chưa thật sự phù hợp, cụ thể: nguồn thu học phí tập trung (hệ đại học chính quy và hệ sau đại học) phải trích lại 40% để thực hiện cải cách tiền lương[2], nguồn kinh phí này thực hiện cho các nhiệm vụ liên quan đến chính sách tiền lương khi có sự điều chỉnh chính sách tiền lương của Nhà nước. Thực tế nhu cầu cải cách tiền lương không cao, Học viện gặp rất nhiều khó khăn trong việc cân đối nguồn kinh phí trong khi đó vẫn phải để lại nguồn cải cách tiền lương mà không được sử dụng do quy định nội dung chi bị hạn chế.

Đối với Học phí hệ đại học chính quy, ngoài việc trích 40% thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, nguồn học phí còn phải bố trí các khoản chi trực tiếp cho sinh viên như: bố trí tối thiểu 8% trích lập quỹ học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên[3]. Bên cạnh đó, Học viện còn có các chính sách khuyến khích sinh viên thông qua hình thức khen thưởng các thành tích cá nhân hay trợ cấp đặt biệt cho những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, do đó tỷ lệ nguồn học phí chi trả trực tiếp cho sinh viên như học bổng, khen thưởng… tối thiểu cũng phải 10%. Ngoài ra, Học viện còn phải giành một phần đáng kể (8%) nguồn thu học phí chính quy để chi cho nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên[4].

Bên cạnh đó, nguồn học phí chính quy còn phải là nguồn tài chính quan trọng thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn chính trong đào tạo của Học viện, như: thanh toán thù lao giảng dạy cho giảng viên trong và ngoài Học viện thông qua thù lao giờ giảng và thù lao vượt giờ; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo; tài liệu, học liệu phục vụ quá trình học tập, nghiên cứu của giảng viên, sinh viên; xây dựng đề cương bài giảng, cập nhật, cải tiến chương trình đào tạo, ngân hàng đề thi, công tác đảm bảo chất lượng; đào tạo lại cán bộ, giảng viên… Hàng năm, Học viện cũng phải bố trí một lượng kinh phí lớn cho các thầy cô đi nghiên cứu thực tế; sinh viên đi kiến tập, thực tập nghề nghiệp, thực tế, chính trị - xã hội… nhằm củng cố, nâng cao kiến thực tế bên cạnh kiến thức lý thuyết đã được đào tạo.

Như vậy, theo quy định hiện hành, Học viện Báo chí và Tuyên truyền phải trích tối thiểu 58% nguồn thu học phí hệ đại học chính quy để thực hiện: học bổng, khen thưởng và nghiên cứu khoa học. Đối với phần nhiệm vụ chuyên môn quan trọng: giảng dạy, trang thiết bị, học liệu học tập, xây dựng và cải tiến chương trình đào tạo, hỗ trợ nghiên cứu thực tế, thực tập, kiến tập nghiệp vụ, hỗ trợ các phong trào đoàn đội, hoạt động ngoại khóa… chỉ được sử dụng tối đa 42% nguồn kinh phí còn lại. Với khối lượng nhiệm vụ chuyên môn như hiện nay, 42% học phí đại học chính quy là con số khá khiêm tốn trong việc đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của Học viện.

Đối với hoạt động đào tạo sau đại học: Bắt đầu từ năm 2020 Học viện đã không còn được cấp bù NSNN, phải tự cân đối thu chi cho hoạt động này, đây cũng là bài toán khó đối với lãnh đạo Học viện và các bộ phận tham mưu trong lĩnh vực tài chính, đặc biệt đối với các lớp thuộc khối lý luận, số lượng học viên tương đối thấp. Khó khăn chồng chất khó khăn; từ tháng 11.2021, theo chủ trương của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh[5], không những học phí sau đại học chỉ được thu theo hình thức đào tạo tập trung mà còn phải trích 40% tổng học phí để thực hiện cải cách tiền lương (từ năm 2021 về trước chỉ thực hiện trích 40% trên chênh lệch thu chi của đào tạo sau đại học), chính vì vậy bài toán cân đối thu chi trong 60% tổng thu học phí sau đại học lại càng trở nên khó khăn hơn bao giờ hết.

Nếu thực hiện định mức thu học phí hệ đào tạo sau đại học theo chủ trương của Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh[6], để đảm bảo cân đối thu chi với các nội dung cơ bản đối với các lớp đào tạo thạc sĩ thì mỗi lớp phải đạt khoảng 23 học viên mới đảm bảo các khoản chi phí trực tiếp. Tuy nhiên, thực tế đào tạo thạc sĩ cho thấy, trên góc độ tài chính, chúng ta càng đào tạo sau đại học càng lỗ, đấy là còn chưa tính đến một số khoản giảm thu, tăng chi cho đào tạo sau đại học, như nghiên cứu khoa học cho giảng viên và học viên; mua sách, báo, tài liệu...

Thực tế nguồn cải cách tiền lương được trích từ 40% nguồn thu học phí tập trung hàng năm quá cao, trong khi chỉ được sử dụng cho nhiệm vụ cải cách tiền lương, dẫn đến tình trạng nguồn cải cách tiền lương số dư lớn, trong khi nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại phục vụ nghiên cứu và giảng dạy ngày càng cao song không có nguồn lực thực hiện, đây là một trong những bất cập cơ bản trong cơ chế sử dụng

nguồn thu học phí của các trường ĐHCL đảm bảo một phần chi thường xuyên nói chung, Học viện Báo chí và Tuyên truyền nói riêng.

Thứ hai, sự thay đổi trong cơ cấu nguồn thu ngoài NSNN. Ngoài học phí chính quy tập trung (hệ đại học và sau đại học) các nguồn thu sự nghiệp khác của Học viện ngày càng giảm, nghiêm trọng nhất là sự giảm sút của hoạt động đào tạo hệ vừa làm vừa học trong thời gian qua. Nguồn thu từ hoạt động đào tạo vừa làm vừa học giai đoạn 2017 - 2021 của Học viện có xu hướng giảm và mức độ giảm khá lớn (***năm 2021, nguồn thu này chỉ xấp xỉ bằng 22% so với năm 2017***), đây là con số đáng báo động trong cơ cấu nguồn thu ngoài NSNN của Học viện. Một số nguồn thu khác ngoài học phí cũng chưa đảm bảo chi, ảnh hưởng đến việc sử dụng nguồn học phí. Trong khi những chi phí phát sinh từ các khâu tổ chức cho thí sinh đăng ký dự thi, phục vụ công tác chuẩn bị kỳ thi; phục vụ công tác thi tuyển sinh và phục vụ công tác xét tuyển tương đối lớn, hầu hết các trường ĐHCL đều phải dùng nguồn học phí và NSNN thường xuyên để bù đắp các khoản chi cho công tác tuyển sinh, do đó cũng ảnh hưởng đến cơ cấu chi từ nguồn học phí của các trường.

Nếu xét về mặt quy mô, nguồn thu hàng năm có xu hướng tăng do chính sách học phí điều chỉnh tăng khoảng 10%/năm, tuy nhiên cơ cấu nguồn thu đã có sự dịch chuyển theo chiều hướng không tốt do tỷ trọng học phí đại học chính quy và sau đại học tăng, song 2 nguồn này lại chỉ được sử dụng 42% (học phí hệ đại học chính quy) và 60% (hệ sau đại học) chi cho các hoạt động chuyên môn chính, còn các nguồn khác (học phí vừa làm vừa học, nguồn thu từ đào tạo bồi dưỡng...) được sử dụng khoảng hơn 90% (sau khi trừ các khoản thuế) lại có xu hướng giảm.

Thứ ba, cùng với sự thay đổi theo chiều hướng không tốt trong cơ cấu nguồn thu ngoài NSNN, nhu cầu chi thường xuyên hiện nay của Học viện lại có xu hướng tăng.

Chúng ta có: nhu cầu chi = nhiệm vụ chi **x** định mức; trong khi đó, cả nhiệm vụ chi và định mức chi hiện nay đều tăng. Đối với nhiệm vụ chi, do yêu cầu ngày càng cao của xã hội, quy định của các bộ ngành ngày càng chặt chẽ, chúng ta phải thực hiện thêm nhiều nhiệm vụ mới, như: đánh giá các chương trình đào tạo hàng năm, định kỳ 5 năm đánh giá tổng thể các chương trình đào tạo, xây dựng ngân hàng đề thi, điều chỉnh chương trình đào tạo… Đối với định mức chi, từ tháng 9.2021 Học viện đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ[7], trong đó thay đổi nhiều định mức chi, đặc biệt là tăng định mức chi đối với hoạt động giảng dạy các hệ đào tạo, do đó hàng năm Học viện phải chi trả thêm cho hoạt động này khoảng 15 - 20% theo mức tăng của định mức chi; một số hoạt động chuyên môn khác như thù lao hội đồng thông qua đề cương, bảo vệ luận văn, luận án… đều tăng. Đối với các hoạt động mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ thì hầu như giá cả đều có xu hướng tăng theo tình hình thực tế của thị trường.

Nguồn thu thực tế được sử dụng giảm, nhu cầu chi tăng, do đó trong ngắn hạn, Học viện vẫn đảm bảo được kinh phí để trích lập các quỹ: khen thưởng, phúc lợi, phát triển hoạt động sự nghiệp và bổ sung thu nhập để hàng năm tái đầu tư cơ sở vật chất và chi các khoản phúc lợi cho cán bộ, giảng viên (chi lễ tết, thu nhập tăng thêm, phụ cấp khối giảng viên và khối phục vụ...) Tuy nhiên, trong trung hạn và dài hạn, bài toán về cân đối nguồn lực tài chính để đảm bảo các hoạt động trên thực sự khó khăn đối với lãnh đạo Học viện và các bộ phận tham mưu trong lĩnh vực tài chính, do đó rất cần sự chia sẻ của cán bộ, giảng viên và người lao động trong Học viện.

3. Một số khuyến nghị và giải pháp.

Thứ nhất, đối với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Đối với kinh phí cải cách tiền lương: Bộ Tài chính nên điều chỉnh giảm tỷ lệ trích cải cách tiền lương hoặc đưa ra tỷ lệ trích linh hoạt cho các trường ĐHCL như căn cứ trên quỹ tiền lương hàng năm để quy định mức trích đối đa bằng một hoặc hai lần quỹ tiền lương của đơn vị thay bằng trích 40% nguồn thu học phí tập trung và 40% chênh lệch thu chi từ các hoạt động thu sự nghiệp khác như hiện nay, nhằm hạn chế tình trạng "vừa thừa, vừa thiếu" nguồn tài chính tại các trường ĐHCL tự đảm bảo một phần chi thường xuyên hoặc có thể quy định lại việc sử dụng quỹ cải cách tiền lương. Cụ thể: ngoài chi cho các hoạt động liên quan đến vấn đề cải cách tiền lương, nguồn kinh phí này có thể đầu tư mua sắm, sửa chữa trang thiết bị, học liệu phục vụ học tập.

Bên cạnh đó, các cơ quan này cũng cần nghiên cứu và đưa ra khung chi tiêu phù hợp đối với từng nhóm nhiệm vụ từ nguồn thu học phí, như: tỷ trọng chi trực tiếp cho sinh viên (học bổng, khen thưởng, nghiên cứu khoa học, hỗ trợ hoạt động ngoại khóa, kiến tập, thực tập, thực tế môn học, đoàn đội…); tỷ trọng đầu tư cơ

sở vật chất, trang thiết bị, học liệu, giáo trình, tài liệu phục vụ quá trình học tập và nghiên cứu; tỷ trọng chi các hoạt động chuyên môn (thù lao giảng dạy, lương cho giảng viên, đầu tư phát triển, nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên…) và tỷ trọng cho các khoản chi khác.

Đối với hoạt động tuyển sinh: Nhà nước nên điều chỉnh tăng định mức thu tuyển sinh hoặc có chính sách cấp bù kinh phí tuyển sinh cho các trường ĐHCL tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, hạn chế tình trạng các trường ĐHCL này phải dùng nguồn học phí hoặc ngân sách thường xuyên để bù cho các hoạt động chi tuyển sinh, ảnh hưởng đến cơ cấu chi của các trường.

Thứ hai, đối với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Học viện nên nghiên cứu và cân đối lại việc áp dụng định mức thu và việc trích 40% nguồn thu từ hoạt động đào tạo sau đại học cho hợp lý, hạn chế tình trạng càng đào tạo sau đại học càng lỗ tại các Học viện trong hệ thống hoặc đề xuất với Bộ Tài chính về việc cấp bù NSNN cho hoạt động đào tạo sau đại học như trước đây.

Thứ ba, đối với Ban Giám đốc và các bộ phận chức năng trong công tác tham mưu

Cần có kiến nghị đối với Học viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh để tổng hợp gửi Bộ Tài chính đối với các vấn đề liên quan đến nguồn thu học phí như: tỷ lệ trích nguồn cải cách tiền lương và phân bổ nhiệm vụ chi từ nguồn này, cơ cấu lại tỷ trọng chi từ nguồn học phí đại học chính quy cho các nhóm nhiệm vụ chuyên môn cho phù hợp với thực tế.

Cần có kiến nghị với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về vấn đề thu học phí sau đại học theo Quyết định số 5046-QĐ/HVCTQG ngày 27.10.2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc ban hành định mức thu học phí các hệ đào tạo từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2025 - 2026 và hướng dẫn chính sách miễn, giảm học phí trong hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Nghiên cứu lại việc song song áp dụng định mức thu học phí sau đại học theo quyết định trên và việc trích 40% toàn bộ nguồn thu này thực hiện cải cách tiền lương. Nếu thực hiện chính sách trên, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh nên nghiên cứu việc cấp bù NSNN cho hoạt động đào tạo sau đại học như những năm 2019 về trước, hạn chế tình trạng các Học viện trong hệ thống phải dùng nguồn kinh phí khác bù đắp cho hoạt động đào tạo sau đại học và hệ quả là trong trung hạn và dài hạn không thể đảm bảo được nguồn lực tài chính của các Học viện trực thuộc nói chung, Học viện Báo chí và Tuyên truyền nói riêng, đồng thời hoạt đào tạo sau đại học có nguy cơ ngày càng thu hẹp do càng đào tạo càng phải bù kinh phí.

Bên cạnh nguồn thu học phí tập trung, Học viện cần chủ động trong phát triển thêm các nguồn thu khác từ các hoạt động bồi dưỡng, đào tạo tiếng Anh khung năng lực 6 bậc, khai thác và phát triển thêm các nguồn thu khác nhằm bù đắp lại phần kinh phí do nguồn thu từ đại học vừa làm vừa học ngày càng giảm mạnh.

Các bộ phận tham mưu trong lĩnh vực tài chính cần có sự phân tích, đánh giá kịp thời, dự đoán đúng hướng tình hình nguồn kinh phí và nhu cầu chi tiêu của Học viện để tham mưu cho Ban Giám đốc trong các quyết sách về tài chính, đặc biệt là trong các quyết định chi tiêu để đảm bảo an toàn nguồn tài chính trong trung và dài hạn./.

(1) Chính phủ (2021), *Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập,* Hà Nội.

(2) Bộ Tài chính (2019), *Thông tư số 46/2019/TT-BTC ngày 23.07.2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 và điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 44/2019/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ,* Hà Nội.

(3) Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 31/2018/TT-BGD ngày 01/08/2013 về sửa đổi, bổ sung khoản 3 điều 2 quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15.08.2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân,* Hà Nội.

(4) Chính phủ (2014), *Nghị định số 99/2014/NĐ-CP ngày 25.10.2014 của Chính phủ Quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học,* Hà Nội.

(5) Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2017 - 2021), *Báo cáo ba công khai giai đoạn 2017 - 2021*, Hà Nội.

(6) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Quyết định số 5046-QĐ/HVCTQG ngày 27/10/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc ban hành định mức thu học phí các hệ đào tạo từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2025 - 2026 và hướng dẫn chính sách miễn, giảm học phí trong hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh,* Hà Nội.

(7) Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2021), *Quyết định số 4280-QĐ/HVBCTT ngày 15.09.2021 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Học viện Báo chí và Tuyên truyền,* Hà Nội.